

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 193 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 25 tháng 01 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2017**  
**trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;


Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp Tây Ninh tại Tờ Trình số 87/TTr-STP ngày 25 tháng 01 năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2017 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Vụ PBGDPL; Vụ PLDSKT-Bộ Tư pháp;
- Cục công tác phía Nam-BTP;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

NC-THÔNG

65



Nguyễn Thanh Ngọc

100-100000

CONFIDENTIAL

SECRET

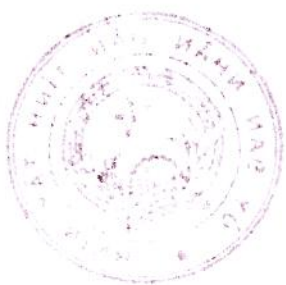
TO: [Illegible]

FROM: [Illegible]

[Illegible text]

CONFIDENTIAL

[Illegible text]



**KẾ HOẠCH**

**Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2017 trên địa bàn tỉnh**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 193/QĐ-UBND  
ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)*

Căn cứ Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2017 trên địa bàn tỉnh như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

a) Nhằm thông tin pháp lý nhanh chóng, kịp thời cho doanh nghiệp; phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho người quản lý doanh nghiệp, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ pháp chế cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận, nghiên cứu và áp dụng các văn bản pháp luật nhằm tạo môi trường đầu tư thông thoáng, góp phần hạn chế rủi ro về pháp lý cho doanh nghiệp.

**2. Yêu cầu**

a) Triển khai và thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2017.

b) Các hoạt động cụ thể của Chương trình không chồng chéo với các chương trình khác về hỗ trợ doanh nghiệp; lồng ghép với các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đang thực hiện để bảo đảm tính đồng bộ của các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp.

c) Tăng cường sự tham gia, phối hợp của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, khuyến khích sự tham gia chủ động và tích cực của các doanh nghiệp, huy động các nguồn lực xã hội vào công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

**II. NỘI DUNG**

**1. Thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp:** Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp chỉ đạo việc thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm bảo

đảm các doanh nghiệp hoạt động đúng pháp luật, hạn chế rủi ro pháp lý trong kinh doanh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tăng cường đăng tải văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, địa phương đặc biệt là những văn bản quy phạm pháp luật mới về hoạt động khởi nghiệp và giới thiệu nội dung cơ bản các văn bản này trên trang thông tin điện tử của cơ quan. Tư vấn pháp lý về thủ tục hành chính, hỗ trợ pháp lý, giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp, tiếp nhận kiến nghị về pháp lý của doanh nghiệp

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương và các sở, ban, ngành có liên quan.

3. Xây dựng chuyên trang hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của tỉnh, lấy ý kiến khảo sát nhu cầu về hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin Truyền thông

4. Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự phổ biến pháp luật về kinh doanh cho doanh nghiệp

- Cơ quan chủ trì: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu kinh tế.

5. Biên soạn tài liệu tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: sở, ban, ngành có liên quan.

6. Tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện pháp luật:

Tổ chức việc tiếp nhận, tổng hợp kiến nghị của doanh nghiệp liên quan đến các quy định pháp luật để tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành pháp luật của địa phương để kiến nghị bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung những quy định không phù hợp, gây phiền hà cho doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: sở, ban, ngành có liên quan.

7. Công tác thông tin, báo cáo

Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp trước ngày 05 tháng 11 năm 2017) để tổng hợp báo cáo Bộ Tư pháp.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo nội dung của Kế hoạch này; Trực tiếp làm đầu mối phối hợp, đôn đốc, hướng dẫn sở, ban, ngành, các tổ chức đại diện của doanh nghiệp triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.
  2. Giao Sở Tài chính đảm bảo về tài chính cho việc thực hiện Kế hoạch này theo quy định của pháp luật về ngân sách. Việc sử dụng, thanh quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2010 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.
  3. Các sở, ban, ngành và các tổ chức đại diện của doanh nghiệp tổ chức thực hiện kế hoạch công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành; phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đề ra. Xây dựng, củng cố, kiện toàn hoạt động của tổ chức pháp chế theo Nghị định 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế lực lượng này trong thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.
- Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện của ngành, đơn vị mình gửi Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban chỉ đạo Trung ương theo quy định.
4. Phòng Tư pháp là cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại địa phương và làm đầu mối phối hợp với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.
  5. Trách nhiệm doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức có đăng ký kinh doanh chủ động tìm hiểu pháp luật; tích cực phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức đại diện của doanh nghiệp trong các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp do các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp tổ chức.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2017, đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện đạt hiệu quả./. *1/2/17*





Tây Ninh, ngày 25 tháng 01 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

Ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, cập nhật  
văn bản quy phạm pháp luật năm 2017 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ Trình số 74/TTr-STP ngày 23 tháng 01 năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra, rà soát, cập nhật văn bản năm 2017 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm tra văn bản-BTP;
- Cục công tác phía Nam-BTP;
- TT.TU, TT-HDND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

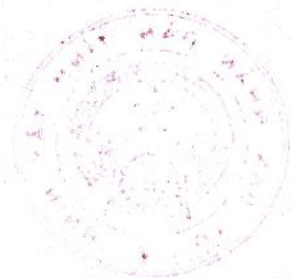
NC-THONG

65

KI, CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc





## **KẾ HOẠCH**

**Công tác kiểm tra, rà soát, cập nhật văn bản  
quy phạm pháp luật năm 2017 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2017  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật năm 2017 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh như sau:

### **I. Mục đích, yêu cầu**

#### **1. Mục đích**

a) Bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả, thống nhất nhiệm vụ kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp năm 2017 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

b) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp thuộc trách nhiệm của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp mình.

#### **2. Yêu cầu**

Công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời, đúng trình tự theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật và bảo đảm có sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành, các cấp trong kiểm tra, rà soát, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

### **II. Nội dung công tác**

#### **1. Công tác kiểm tra, tự kiểm tra, xử lý văn bản**

##### **a) Kiểm tra thường xuyên**

- Tự kiểm tra:

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành trong năm 2017 ngay sau khi văn bản được ban hành, khi nhận được thông báo của cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản hoặc yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức và các phương tiện thông tin đại chúng.

Giám đốc Sở Tư pháp là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý của sở, ban, ngành mình.

Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân cấp huyện giúp Hội đồng nhân dân cấp mình tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân cấp mình ban hành; Trưởng Phòng Tư pháp cấp huyện là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành.

Công chức Tư pháp - Hộ tịch là đầu mối giúp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành.

- Kiểm tra theo thẩm quyền:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành trong năm 2017.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành trong năm 2017.

Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra văn bản Quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành.

Trưởng Phòng Tư pháp cấp huyện có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành.

#### **b) Kiểm tra theo địa bàn**

- Ngoài việc kiểm tra thường xuyên trong năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra theo địa bàn tại các huyện khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, ảnh hưởng lớn đến kinh tế-xã hội.

Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch kiểm tra theo địa bàn và quyết định thành lập Đoàn kiểm tra văn bản theo địa bàn tại cơ quan ban hành văn bản.

- Đối với cấp huyện việc kiểm tra theo địa bàn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

**c) Đối tượng, nội dung tự kiểm tra, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân**

- Đối tượng kiểm tra:

+ Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong năm 2017.

+ Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp huyện, Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành trong năm 2017.

+ Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp xã, Quyết định, quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành trong năm 2017.

+ Các văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có hình thức và nội dung như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh ban hành.

- Nội dung kiểm tra:

+ Kiểm tra về thẩm quyền ban hành văn bản gồm thẩm quyền về hình thức và thẩm quyền về nội dung;

+ Kiểm tra nội dung của văn bản;

+ Kiểm tra về căn cứ ban hành; thể thức, kỹ thuật trình bày; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản.

- Văn bản được xử lý

+ Văn bản trái pháp luật gồm văn bản ban hành không đúng thẩm quyền; văn bản có nội dung trái với Hiến pháp, trái với văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn; văn bản vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành;

+ Văn bản có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày;

+ Văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có hình thức và nội dung như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh ban hành.

d) Xử lý văn bản trái pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 112 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

**2. Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân**

a) Rà soát theo định kỳ

- Các sở, ban, ngành tỉnh rà soát, lập Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc

lĩnh vực quản lý nhà nước của sở, ban, ngành mình, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố theo quy định Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, lập Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình và công bố theo quy định Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

- Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, lập Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình và công bố theo quy định Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

- Thời gian thực hiện trước ngày 15/01/2018.

- Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng Báo cáo của Ủy ban nhân dân các cấp về tình hình kết quả công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp năm 2017.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, các phòng chuyên môn cấp huyện, công chức chuyên môn cấp xã.

Thời gian thực hiện: Trước ngày 15/01/2018.

#### **b) Rà soát thường xuyên**

- Các sở, ban, ngành tỉnh: Thường xuyên theo dõi, cập nhật căn cứ rà soát (văn bản mới thuộc lĩnh vực quản lý) tình hình kinh tế - xã hội địa phương; xác định các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý của sở, ban, ngành mình cần rà soát.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thường xuyên theo dõi, cập nhật căn cứ rà soát (văn bản mới trên các lĩnh vực quản lý) tình hình kinh tế - xã hội địa phương; xác định văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình cần rà soát.

- Ủy ban nhân dân cấp xã: Thường xuyên theo dõi, cập nhật căn cứ rà soát (văn bản mới trên các lĩnh vực quản lý) tình hình kinh tế - xã hội địa phương; xác định văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình cần rà soát.

Thực hiện việc rà soát, xử lý kết quả rà soát theo quy định Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân hết hiệu lực toàn bộ, hết hiệu lực một phần trước ngày 31/01/2018.

#### **c) Rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực**

- Rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân theo một số chuyên đề, lĩnh vực phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của địa phương.

- Rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân theo chuyên đề, lĩnh vực khác khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh, phòng, ban cấp huyện có liên quan.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và yêu cầu của cơ quan nhà nước cấp trên.

### **3. Triển khai thực hiện Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật**

a) Tổ chức cập nhật văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và kiểm tra kết quả cập nhật văn bản trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác văn bản quy phạm pháp luật (Nghị quyết, Quyết định) cho Sở Tư pháp để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (Bản giấy và bản điện tử văn bản) theo thời hạn quy định tại Điều 16 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP.

- Riêng việc cập nhật văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã sẽ được thực hiện khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

b) Tổ chức triển khai thực hiện trích xuất từ cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật tới các Trang hoặc Mục văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng hoặc Trang thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp.

c) Chế độ báo cáo: Định kỳ tháng 12 hằng năm Sở Tư pháp phối hợp Sở Thông tin Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về tình hình cập nhật, khai thác và sử dụng văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật gửi Bộ Tư pháp.

## **III. Tổ chức thực hiện**

### **1. Trách nhiệm thực hiện**

#### **a) Các sở, ban, ngành tỉnh**

Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý kết quả tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong năm 2017 thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của sở, ban, ngành mình quản lý.

#### **b) Sở Tư pháp**

Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **c) Ủy ban nhân dân cấp huyện**

Trên cơ sở kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện ở địa phương; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành trong năm 2017.

## **2. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật ở cấp nào do ngân sách cấp đó giải quyết. Cơ quan Tư pháp dự trù kinh phí trên cơ sở hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/08/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định số 40/2012/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 của UBND tỉnh ban hành Quy định mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Kinh phí phục vụ công tác cập nhật văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

## **3. Chế độ báo cáo**

### **a) Đối với công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật**

UBND cấp huyện báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) như sau:

Thời điểm lấy số liệu báo cáo hằng năm về công tác kiểm tra, xử lý văn bản thực hiện theo quy định về công tác thống kê, báo cáo của ngành Tư pháp.

- Báo cáo số liệu ước tính năm 2017:

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo trước ngày 25 tháng 10 năm 2017.

+ Sở Tư pháp tham mưu tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 05 tháng 11 năm 2017.

- Báo cáo năm 2017:

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo trước ngày 20 tháng 01 năm 2018.

+ Sở Tư pháp tham mưu tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31 tháng 01 năm 2018.

Về nội dung báo cáo: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 135 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

Về mẫu báo cáo thống kê: Thực hiện theo quy định Thông tư số 04/2016/TT-BTP ngày 03/3/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp.

**b) Đối với công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật**

Đối với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện báo cáo công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) như sau:

Thời điểm lấy số liệu báo cáo hằng năm về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản thực hiện theo quy định của pháp luật về thống kê.

- Báo cáo số liệu ước tính năm 2017:

+ Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo trước ngày 25 tháng 10 năm 2017.

+ Sở Tư pháp tham mưu tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 05 tháng 11 năm 2017.

- Báo cáo năm 2018:

+ Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo trước ngày 20 tháng 01 năm 2018.

+ Sở Tư pháp tham mưu tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31 tháng 01 năm 2018.

Về nội dung báo cáo: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 170 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

Về mẫu báo cáo thống kê: Thực hiện theo quy định Thông tư số 04/2016/TT-BTP ngày 03/3/2016 của Bộ Tư pháp.

Các danh mục kèm theo báo cáo: Thực hiện theo Mẫu số 03, 04, 05, 06 phụ lục IV kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

Trên đây là Kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật năm 2017 trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tư pháp để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. /



Nguyễn Thanh Ngọc

